TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 583/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh**

2. Ông **Thiều Đình Thu**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Cao Hoàng Thắng –** Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1615/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2770/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Doãn Đ**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 453/77C23 đường S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Pham Thi Tu U,** sinh năm 1974

Địa chỉ: H 80A 0672 O, Norway.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2018 và bản tự khai ngày 16/7/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Doãn Đ trình bày:

Ông và bà Pham Thi Tu U quen biết nhau vào tháng 02/2012, đến tháng 8/2013 thì hai bên tự nguyện kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2178 ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, bà U trở về Na Uy. Vợ chồng liên lạc với nhau chủ yếu qua điện thoại. Qua sự liên lạc này, cả hai nhận thấy mỗi bên đều thiếu thực tế,

khác biệt trong cách sống, cách suy nghĩ và văn hóa. Bà U mặc dù là người Việt Nam nhưng sinh sống tại Na Uy từ nhỏ cho nên không thể hiểu và sống như người Việt Nam được. Do vậy, việc liên lạc thưa dần đến tháng 6/2015 thì hai bên chấm dứt mọi liên lạc. Bà U cũng không về Việt Nam. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, ông không muốn kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn bà Pham Thi Tu U cư trú ở Na Uy, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 491/UTTPDS-TA30 ngày 01/8/2018. Theo nôi dung tại Thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào ngày 03/5/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào ngày 03/6/2019 (nếu nhận được kết quả tống đạt), ngày 15/8/2019 (nếu không nhận được kết quả tống đạt). Văn bản đã được Bộ Tư pháp gửi đến Bộ Tư pháp và Công an hoàng gia Vương quốc Na Uy ngày 27/9/2018. Ngày 22/02/2019, Tòa án nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Na Uy đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 21/12/2018 bằng phương thức: Tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục ủy thác tư pháp, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Nguyễn Doãn Đ được ly hôn bà Pham Thi Tu U. Con chung: không có. Tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Doãn Đ đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn bà Pham Thi Tu U cư trú tại Vương quốc Na Uy; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn ông Nguyễn Doãn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Pham Thi Tu U vắng mặt đến lần thứ 2. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Ông Nguyễn Doãn Đ và bà Pham Thi Tu U tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 2178 quyển số 11 ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của ông Nguyễn Doãn Đ thì sau khi đăng ký kết hôn bà Pham Thi Tu U trở lại Na Uy. Vợ chồng chủ yếu liên lạc với nhau qua điện thoại. Sau đó ông tự nhận thấy việc kết hôn giữa đôi bên thiếu chín chắn, vội vàng vì vợ chồng quá khác biệt trong cách suy nghĩ và cách sống. Bà Pham Thi Tu U mặc dù là người Việt Nam nhưng đã sang Na Uy sống từ nhỏ nên cũng khác biệt cả về văn hóa. Theo thời gian việc liên lạc thưa dần, đến tháng 6/2015 hai bên chấm dứt mọi liên lạc. Bà U cũng không trở lại Việt Nam. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Doãn Đ

Về con chung: ông Nguyễn Doãn Đ khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Doãn Đ khai không có. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Doãn Đ được ly hôn bà Pham Thi Tu U.

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 2178 quyển số 11 ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: ông Nguyễn Doãn Đ khai không có.

3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Doãn Đ khai không có.

Nếu có tranh chấp về con chung, tài sản chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Doãn Đ nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Nguyễn Doãn Đ đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0044871 ngày 19/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Doãn Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Doãn Đ và bị đơn bà Pham Thi Tu U; ông Nguyễn Doãn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, bà Pham Thi Tu U được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung